

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Thông tư số 02/2011/TT - BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 752/TTr -SNV, ngày 25 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành. Quyết định số 24/2007/QĐ - UBND, ngày 04/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Bình v/v ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo QB, Đài PT - TH Quảng Bình;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hoài

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng tỉnh Quảng Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/2011/QĐ - UBND
ngày 13 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; tổ chức trao thưởng; mức tiền thưởng và các quyền lợi của cá nhân, tập thể được khen thưởng; việc xử lý các trường hợp vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công dân Việt Nam, các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam tham gia các phong trào thi đua của tỉnh đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình được khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 3 Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ - CP), cụ thể:

Thi đua dựa trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký giao ước thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 4 Nghị định số 42/2010/NĐ - CP, cụ thể:

Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Thành tích đề nghị khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, đạt được ở mức độ nào thì khen thưởng ở mức độ đó; khen thưởng đột xuất, khen thưởng công lao cống hiến lâu dài không nhất thiết theo trình tự từ mức khen thấp đến mức khen cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết khen lần sau phải khen cao hơn lần trước. Mỗi hình thức khen thưởng được tặng thưởng nhiều lần cho một đối tượng nhưng khen thưởng lần sau phải có thành tích cao hơn khen thưởng lần trước.

Chú trọng khen thưởng các đơn vị trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhưng đã năng động, sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thành tích có phạm vi ảnh hưởng lớn, nhân rộng được điển hình tiên tiến. Khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính, trước hết các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trực tiếp quản lý các tập thể nhỏ, cá nhân xem xét quyết định khen thưởng kịp thời với các hình thức biểu dương, công nhận danh hiệu thi đua, giấy khen, thưởng vật chất thích hợp. Những trường hợp đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu thì đề nghị cấp trên khen thưởng.

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở để bình xét thành tích thi đua đối với các tập thể, cá nhân của đơn vị mình và xét chọn đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện chức năng tư vấn giúp Chủ tịch UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn tỉnh. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của ngành, địa phương có trách nhiệm giúp Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát

động các phong trào thi đua trong phạm vi ngành, địa phương; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

- Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng

Các cơ quan thông tin đại chúng thuộc tỉnh có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua

- Tổ chức thi đua thường xuyên (hàng ngày, tháng, quý, năm) theo ngành, địa phương và theo cụm, khối thi đua nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

- Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 7. Phát động thi đua

Việc phát động và chỉ đạo phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Chủ tịch UBND các cấp; lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong ngành, lĩnh vực, phạm vi địa phương, phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị mình phụ trách.

Điều 8. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, đơn vị đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền nhận thức ý nghĩa của đợt thi đua, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua.

3. Xác định chỉ tiêu và thời gian thi đua phải trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao. Chỉ tiêu phấn đấu phải cao hơn chỉ tiêu được giao; thời hạn hoàn thành phải sớm hơn thời hạn được giao.

4. Triển khai các biện pháp tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa các khối, giữa các tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình... trong từng địa phương, đơn vị. Tuyên truyền nâng cao nhận thức ý nghĩa của công tác thi đua và tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của mọi người tham gia, chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

5. Xây dựng kế hoạch và xác định biện pháp phối hợp giữa các cấp chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên Mặt trận, các tổ chức xã hội khác, các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền vận động và theo dõi quá trình thực hiện.

6. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm (không đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng vào dịp sơ kết); kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân: Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến; Chiến sĩ tiên tiến (đối với các LLVT nhân dân).

2. Đối với tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến; Đơn vị Quyết thắng và Đơn vị tiên tiến (đối với các LLVT nhân dân).

Điều 10. Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến

1. Danh hiệu **Lao động tiên tiến** được xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế, đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; có tinh thần tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết, tương trợ; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

b) Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh, được mọi người tín nhiệm.

2. Danh hiệu **Chiến sĩ tiên tiến** được xét tặng hàng năm cho sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, chiến sĩ quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ công an nhân dân, đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 điều này.

3. Người lao động làm việc ở các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh, xã viên hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và trong các lĩnh vực khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao thì đơn vị trực tiếp quản lý xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

4. Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến.

Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên)

5. Không xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến cho các trường hợp sau: Không đăng ký thi đua từ đầu năm; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 11. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng hàng năm cho cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt tiêu chuẩn Lao động tiên tiến hoặc Chiến sĩ tiên tiến.

2. Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật áp dụng công nghệ mới, có các giải pháp, sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác và phải được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở xét công nhận. Hội đồng sáng kiến do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý

chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Để việc bình chọn, suy tôn danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đảm bảo tính điển hình tiên tiến, tránh tràn lan; mỗi cơ quan, đơn vị bình chọn số lượng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở không vượt quá 30% trong tổng số cá nhân được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến.

Điều 12. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

2. Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân có tác dụng ảnh hưởng đối với tỉnh và do Hội đồng Khoa học, sáng kiến của tỉnh xem xét, công nhận.

Số lượng cá nhân đề nghị tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh không vượt quá 15% trong tổng số cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Điều 13. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được xét tặng cho cá nhân đạt được các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 21 của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 15 Nghị định số 42/2010/NĐ - CP, cụ thể:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;

2. Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc.

Điều 14. Phạm vi xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng

- Đối với cấp tỉnh: xét tặng cho văn phòng, các phòng, ban chuyên môn thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các chi cục và các phòng, ban thuộc chi cục.

- Đối với cấp huyện: xét tặng cho cơ quan văn phòng HĐND - UBND huyện, các phòng, ban chuyên môn và đơn vị thuộc huyện; các Ban Đảng, Mặt trận, Đoàn thể cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp xét tặng cho các đơn vị như: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng.

- Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế được xét tặng cho công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên danh...

và các đơn vị trực thuộc như: xí nghiệp, phân xưởng, phòng, tổ, đội sản xuất và tương đương.

Điều 15. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng

1. Danh hiệu **Tập thể Lao động tiên tiến** được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật; không có cá nhân vi phạm an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ, Đoàn thể trong đơn vị đạt khá trở lên.

2. Danh hiệu **Đơn vị tiên tiến** được xét tặng cho tập thể thuộc Lực lượng vũ trang nhân dân đạt các tiêu chuẩn tại điểm a, b, d khoản 1 Điều này, có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến và không có cá nhân bị hình thức kỷ luật; không có cá nhân vi phạm an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng.

3. Danh hiệu **Tập thể Lao động xuất sắc** được xét tặng hàng năm cho tập thể xuất sắc, tiêu biểu trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến. Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc không vượt quá 30% trong tổng số các tập thể được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và đạt được các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- d) Phải có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật;
- e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Tổ chức Đảng, Đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh.

4. Danh hiệu **Đơn vị Quyết thắng** được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số các tập thể đạt danh hiệu Đơn vị tiên tiến thuộc Lực lượng vũ trang nhân dân. Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng không vượt quá 30% trong tổng số các tập thể được công nhận danh hiệu Đơn vị tiên tiến và đạt được các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, d, e khoản 3 Điều này và có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ

được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến thì được xét tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.

5. Đối với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng.

Điều 16. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng hàng năm cho:

1. Đơn vị thành viên thuộc các khối thi đua có thành tích tiêu biểu xuất sắc được suy tôn là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của các Khối thi đua trong tỉnh;

2. Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; huyện, thành phố, gồm:

- Văn phòng, các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể và cấp tương đương của tỉnh;

- Văn phòng HĐND - UBND huyện; các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ, các cơ quan khối Đảng, Mặt trận và đoàn thể của huyện, thành phố;

- Các công ty, xí nghiệp có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua mỗi ngành, lĩnh vực;

- Các xã, phường, thị trấn xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua của huyện, thành phố.

- Các trường học, bệnh viện và tương đương có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh ở mỗi cấp học, lĩnh vực;

Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua để xét đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho các đơn vị trực thuộc phải thông qua bình xét, đánh giá, bình chọn theo các khối, lĩnh vực thi đua do các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức.

* Tiêu chuẩn xét tặng **Cờ thi đua** của UBND tỉnh:

- + Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh;

- + Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc tỉnh học tập;

- + Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 17. Cờ thi đua của Chính phủ

Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 của Luật Thi đua, Khen thưởng, được bình chọn theo các Khối thi đua của tỉnh; suy tôn những tập thể dẫn đầu trong từng lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc và tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua của tỉnh đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 18. Các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương

1. Các hình thức khen thưởng:

a) Huân chương (các loại Huân chương theo Điều 33 Luật Thi đua, Khen thưởng).

b) Huy chương (các loại Huy chương theo Điều 53 Luật Thi đua, Khen thưởng).

c) Danh hiệu vinh dự Nhà nước:

- Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng VTND, Anh hùng Lao động.

- Danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.

d) Giải thưởng Hồ Chí Minh.

e) Giải thưởng Nhà nước.

f) Kỷ niệm chương và Huy hiệu.

g) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn và quy trình xét đề nghị tặng thưởng theo điểm a, b, c, d, e, f, g khoản 1 của điều này được thực hiện theo các điều, khoản của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương và các Bộ, ngành Trung ương.

Đối với cá nhân đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại (trừ khen thưởng đột xuất, khen chuyên đề, khen thưởng cán bộ công hiến lâu dài) ngoài các tiêu chuẩn đạt được theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, cá nhân đó ít nhất 01 lần được tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh trong khung thời gian đề nghị xét khen cao.

Việc khen thưởng cho các đối tượng giữ các chức vụ quản lý, lãnh đạo có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể được quy định tại các điều (từ Điều 20 đến Điều 33) trong Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, trước hết triển khai thực hiện cho các trường hợp đã từ trần, đã nghỉ hưu mà chưa được khen thưởng và các trường hợp có quyết định thông báo nghỉ chế độ; các đối tượng khác chỉ xét và đề nghị khen thưởng khi cán bộ đó sắp đến tuổi nghỉ chế độ, không còn đủ số năm công tác tiếp theo để được đề nghị khen thưởng ở mức cao hơn.

Điều 19. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng cho các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc, được bình xét xếp thứ nhì, ba các khối thuộc tỉnh.

2. Khen thưởng tổng kết công tác hàng năm cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với tập thể:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm;
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;
- Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
- Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh;
- Đạt 02 lần liên tục danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị Quyết thắng".

(Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động, chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ môi trường, sinh thái).

b) Đối với cá nhân:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nghĩa vụ công dân;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Đạt 02 lần liên tục danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở". Nếu là đảng viên phải được phân loại đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Số lượng các tập thể, cá nhân xét đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 30% trong tổng số các tập thể đạt 02 lần liên tục được tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, 30% trong tổng số các cá nhân đạt 02 lần liên tục danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

3. Khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt, đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia và giải nhất cấp tỉnh; tặng thưởng cho cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có công lao đóng góp xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội của tỉnh.

4. Khen thưởng chuyên đề cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Những chuyên đề

do Bộ, ngành, đoàn thể trung ương phát động phong trào thi đua theo lĩnh vực nào, khi xét khen thưởng thì Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh của lĩnh vực đó quyết định tặng Giấy khen và đề nghị Bộ, ngành, đoàn thể trung ương phát động phong trào thi đua đó (theo ngành dọc) tặng Bằng khen là chính.

Trường hợp đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, phải có đăng ký từ đầu năm và được UBND tỉnh tổ chức hoặc đồng ý cho phép tổ chức tổng kết chuyên đề; số lượng đề nghị UBND tỉnh xét khen thưởng chuyên đề không vượt quá 05 tập thể và 05 cá nhân (trừ các chuyên đề có tính chất từ thiện nhân đạo; hoặc các chuyên đề có phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn tỉnh và do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; hoặc có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của UBND tỉnh); trong đó chú trọng các tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện chuyên đề.

Điều 20. Giấy khen

Giấy khen của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban và cơ quan tương đương thuộc tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; Hiệu trưởng các trường trong hệ thống giáo dục Quốc gia tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản; gương người tốt, việc tốt; có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày; tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị (khen thưởng đột xuất). Tặng thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với tập thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ và tổ chức tốt các phong trào thi đua.
- c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể.
- d) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

2. Đối với cá nhân:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh: quyết định tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng.

2. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và tương đương, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở; danh hiệu Đơn vị tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến (đối với các LLVT nhân dân). Đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu và hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố quyết định tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến, Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến và Giấy khen. Đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu và hình thức khen thưởng theo quy định.

4. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định tặng thưởng Giấy khen và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp trên cho cán bộ và những người làm việc trong các hợp tác xã, những người lao động tự do trong các ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp, nông, lâm, ngư nghiệp, dịch vụ, thương mại (do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý).

5. Đối với người lao động, tập thể người lao động làm việc tại các cơ sở hợp tác xã và trong các ngành nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại, đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3, Điều 10 của Quy chế này thì được xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý các đối tượng trên xét, quyết định tặng danh hiệu Lao động tiên tiến và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến.

6. Đối với các doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài... hoạt động độc lập, do giám đốc doanh nghiệp xét, tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động tiên tiến và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính (hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho giám đốc doanh nghiệp) xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Đối với các doanh nghiệp là thành viên của tập đoàn kinh tế, tổng công ty (hoặc tương đương) giám đốc doanh nghiệp thành viên xét, tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động tiên tiến và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Điều 22. Nghi lễ tổ chức trao tặng và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước thực hiện theo các quy định của Chính phủ. Yêu cầu của buổi lễ phải được tổ chức trang trọng, thiết thực, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn và giữ vững truyền thống.

Điều 23. Tập thể, cá nhân được tặng thưởng chỉ tổ chức trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng giáo dục nêu gương tốt nhất.

Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, đơn vị, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng kịp thời.

Điều 24. Quy định về tuyển trình khen

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi mình quản lý.

2. Việc khen thưởng đại biểu Quốc hội chuyên trách, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được thực hiện như sau: Đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương và đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, tập thể Hội đồng nhân dân tỉnh do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thực hiện theo nguyên tắc cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Các tập thể, cá nhân của các Bộ, ngành Trung ương, các Trường đại học, Viện nghiên cứu, Tập đoàn kinh tế... nếu có nhiều đóng góp cho tỉnh thì Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các địa phương đó quyết định khen thưởng là chính, hoặc có văn bản nhận xét đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức, cá nhân đó khen thưởng. Trường hợp có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp to lớn và đối tượng khen thưởng là người nước ngoài mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

5. Ngành, địa phương nào được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì phát động, tổ chức các đợt thi đua theo chuyên đề, thì ngành, địa phương đó chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để hướng dẫn xét chọn khen thưởng. Đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải có thành tích cụ thể, tiêu biểu xuất sắc và đảm bảo theo quy định tại điểm 4 Điều 19 của Quy chế này.

Điều 25. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ đối với các hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công (các hạng), danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến về việc đề nghị tặng thưởng:

- Huân chương Lao động, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Chiến công (các hạng), danh hiệu Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú, Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị cho các tập thể và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

3. Về việc công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định tặng thưởng cho các đối tượng trên cơ sở hồ sơ đề nghị của các địa phương, đơn vị; Chủ tịch UBND tỉnh - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh giao Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt, đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen cao gồm: Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Huân chương các loại trở lên; Cờ thi đua của Chính phủ; Chiến sỹ thi đua toàn quốc và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ để tham mưu cho UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt khen thưởng các trường hợp thuộc thẩm quyền;

Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh các trường hợp Bộ, ngành Trung ương đề nghị UBND tỉnh hiệp ý để trình Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước khen thưởng.

6. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

7. Trong quá trình thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm lấy ý kiến hiệp ý của các cơ quan có liên quan trực tiếp. Khi có văn bản đề nghị hiệp ý gửi đến để lấy ý kiến, sau 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản) các cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời, trường hợp không có ý kiến giao Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tiến hành các thủ tục trình khen thưởng theo quy định.

8. Đối với những đơn vị thuộc đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và nộp BHXH cho người lao động, khi trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của UBND tỉnh trở lên phải có xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, nộp BHXH cho người lao động.

Điều 26. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước

1. Thủ tục, hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước thực hiện theo các điều từ Điều 53 đến Điều 65, Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; các quy định tại mục III "Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng" của Thông tư số 02/2011/TT - BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ và các văn bản hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng hàng năm gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, chậm nhất ngày 28/02 năm sau; khen thưởng công tác đền ơn đáp nghĩa trước ngày 15/6, khen thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc trước ngày 20/7 hàng năm.

Điều 27. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh:

a) Cờ thi đua dẫn đầu khối: Sau khi bình xét và suy tôn các đơn vị trong khối thi đua (nhất, nhì, ba), Khối trưởng gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị gồm có:

- 01 bản Tờ trình đề nghị tặng Cờ thi đua của Trưởng khối;
- 01 bản Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội nghị bình xét khối;
- 01 bản Báo cáo thành tích của các tập thể đề nghị xét tặng Cờ thi đua (có xác nhận của Trưởng khối).

b) Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua dẫn đầu sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; huyện, thành phố 01 bộ gồm có:

- 01 bản Tờ trình đề nghị tặng Cờ thi đua của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; lãnh đạo UBND huyện, thành phố;
- 01 bản Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu kín đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; huyện, thành phố;
- 01 bản Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị xét tặng Cờ thi đua (có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng).

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh 01 bộ gồm có:

- 01 bản Tờ trình đề nghị tặng thưởng của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; lãnh đạo UBND huyện, thành phố;

- 01 bản Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; huyện, thành phố;

- 01 bản Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng);

- 01 bản Báo cáo những sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng công nghệ mới hoặc các giải pháp, sáng kiến cải tiến lề lối làm việc có xác nhận của đơn vị đề nghị.

(Kèm theo 01 bản phô tô các quyết định công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở 3 năm liền kề của cá nhân đề nghị).

3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng 01 bộ gồm có:

- 01 bản Tờ trình đề nghị tặng thưởng của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; lãnh đạo UBND huyện, thành phố;

- 01 bản Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; huyện, thành phố;

- 01 bản Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng).

(Việc đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ chính trị cho cá nhân, phải kèm theo bản phô tô các quyết định công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở 2 năm liền kề).

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất 01 bộ gồm có:

- 01 bản Tờ trình đề nghị của sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố;

- 01 bản Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân ghi rõ hành động, thành tích, công trạng có nhận xét và xác nhận của đơn vị trình khen thưởng.

5. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị, phải có xác nhận của cơ quan thuế về những nội dung sau:

a) Xác nhận số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp so với đăng ký;

b) Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;

c) Đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

6. Đối với cá nhân, trong một năm không trình hai hình thức tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho một đối tượng, trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất.

7. Mẫu báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo phụ lục kèm theo Thông tư số 02/2011/TT -

BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ; các mẫu tờ trình, biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo mẫu số 01 và số 02 đính kèm theo Quy chế này.

8. Lưu trữ hồ sơ khen công tác năm, khen chuyên đề và khen đột xuất thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quyết định được lưu giữ sau một năm, kể từ ngày ký quyết định khen thưởng, nếu không có trường hợp khiếu nại thì được bàn giao cho Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng tổng kết công tác hàng năm:

Chậm nhất ngày 28/2 năm sau, các khối thi đua của tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ); trường hợp gửi qua hệ thống bưu chính được tính theo dấu Bưu điện ngày gửi hồ sơ.

Riêng hệ thống Giáo dục - Đào tạo gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng năm học trước ngày 10/8 hàng năm.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch UBND tỉnh. Thời hạn thẩm định đối với các hồ sơ đủ điều kiện chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; thời hạn thẩm định đối với các trường hợp xin ý kiến hiệp ý các cơ quan có liên quan trực tiếp chậm nhất là 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

2. Trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng theo chuyên đề:

Chậm nhất trước 15 ngày làm việc, tính từ ngày tổ chức hội nghị, các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ); trường hợp gửi qua hệ thống bưu chính được tính theo dấu Bưu điện ngày gửi hồ sơ.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch UBND tỉnh. Thời hạn thẩm định đối với các hồ sơ đủ điều kiện chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; thời hạn thẩm định đối với các trường hợp xin ý kiến hiệp ý các cơ quan có liên quan trực tiếp chậm nhất là 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

3. Trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất:

Các trường hợp có thành tích đột xuất được xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo Điều 85 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện thành phố xét, đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất, gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; trường hợp gửi qua hệ thống bưu chính được tính theo dấu Bưu điện ngày gửi hồ sơ.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch UBND tỉnh. Thời hạn thẩm định đối với các hồ sơ đủ điều kiện chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; thời hạn thẩm định đối với các trường hợp xin ý kiến hiệp ý các cơ quan có liên quan trực tiếp chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất 02 ngày làm việc. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

4. Thông báo kết quả khen thưởng: Các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn khen thưởng hoặc đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định khen thưởng (trừ khen thưởng đột xuất), trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phải thông báo cho đơn vị trình khen thưởng biết.

Các tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn khen thưởng, trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đồng ý với đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh - Cơ quan thẩm định), Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phải thông báo cho đơn vị trình khen biết.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với khen thưởng đột xuất), Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phải thông báo và hướng dẫn cho đơn vị trình khen biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng tuyến trình, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phải thông báo và trả hồ sơ cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

Điều 29. Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; Bản đăng ký giao ước thi đua

Báo cáo Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng phải gửi trước ngày 30 tháng 12 hàng năm; Bản đăng ký các danh hiệu thi đua gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 28/2 hàng năm. Đối với hệ thống Giáo dục - Đào tạo, gửi Báo cáo Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng trước ngày 10/8 hàng năm; Bản đăng ký các danh hiệu thi đua gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 10/10 hàng năm.

Điều 30. Quy định mẫu Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận khen thưởng được thực hiện theo phụ lục kèm theo Thông tư số 02/2011/TT - BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ. Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trước

khi phát hành Giấy khen, Giấy chứng nhận khen thưởng phải được Ban Thi đua
- Khen thưởng tỉnh duyệt, thẩm định mẫu và đăng ký lưu mẫu.

Chương V

MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 31. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước thực hiện theo mức thưởng quy định tại mục 2, Chương V, Nghị định 42/2010/NĐ - CP của Chính phủ.

Điều 32. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trong tỉnh thực hiện theo mức thưởng quy định như sau:

1. Đối với cá nhân:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được tặng giấy chứng nhận, huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương tối thiểu chung;

b) “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” được tặng Bằng và được thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung;

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung;

d) Cá nhân được tặng giấy khen quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, Khen thưởng được thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung; cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được thưởng 0,15 lần mức lương tối thiểu chung.

đ) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Đối với tập thể:

a) “ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” được tặng Bằng và được thưởng 2,0 lần mức lương tối thiểu chung;

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được tặng Giấy chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung;

c) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được tặng Giấy chứng nhận và được thưởng 0,8 lần mức lương tối thiểu chung;

d) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được tặng cờ và được thưởng 15,5 lần mức lương tối thiểu chung.

e) Tập thể được tặng giấy khen các cấp được kèm theo tiền thưởng gấp 2 lần tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

3. Các trường hợp khen thưởng đột xuất gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, đạt giải trong các hội thi, hội diễn... tùy theo thành tích và phạm vi tác dụng nêu gương và khả năng quỹ thi đua, khen thưởng để khen thưởng

động viên, khuyến khích cho từng trường hợp, nhưng không quá hai lần mức thưởng theo quy định; trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng cho các tập thể, đơn vị, địa phương xuất sắc được bình xét, suy tôn thứ nhì các khối thi đua của tỉnh, kèm theo tiền thưởng bằng 7,0 lần mức lương tối thiểu chung; xếp thứ ba các khối thi đua của tỉnh, kèm theo tiền thưởng bằng 4,0 lần mức lương tối thiểu chung.

5. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Điều 33. Tập thể, cá nhân được tặng thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo.

Điều 34. Đối với các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm nhận Bằng, hiện vật để tổ chức trao thưởng và cấp phát cho các đối tượng được khen theo quy định.

Điều 35. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ ngoài việc được khen thưởng theo quy định, được ưu tiên xét nâng lương trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên Mặt trận, các cơ quan làm công tác Đảng, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, Lực lượng vũ trang nhân dân, ngành Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân, Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, căn cứ quy chế và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để cùng phối hợp thực hiện.

Điều 37. Ngoài các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định trong quy chế này, các đơn vị, địa phương có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 38. Trường hợp gian dối trong tổ chức phong trào thi đua và kê khai, xác nhận thành tích để được khen thưởng, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo điều 80 và 81 Nghị định 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 39. Giám đốc Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh giúp Giám đốc Sở) hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện quy chế này và theo

dối tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện quy chế để trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 40. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo phổ biến, tổ chức thực hiện quy chế này trong cơ quan, đơn vị, địa phương và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hoài